

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS - ST

Ngày: 29/12/2022.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI – TỈNH BẮC KẠN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Triệu Thị Vang**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hoàng Đình Long** và ông **Lý Văn Thuận**

Thư ký phiên tòa: Ông **Bảo Thanh Toàn** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông **Hoàng Đức Dũng** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2022/TLST - HS, ngày 22 tháng 11 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST – HS, ngày 19 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo: **VŨ VĂN Đ**, sinh ngày: 15/11/1955 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT: tổ 7, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Văn K và Con bà: Lý Thị Y (Đều đã chết); Có vợ là: Vũ Thị N và có 03 (ba) con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* **Người có quyền lợi liên quan:** Bà Vũ Thị N – sinh năm 1958; Trú tại: tổ 7, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

* **Những người tham gia tố tụng khác:**

- **Những người làm chứng:**

1. Nguyễn Trường B – sinh năm 1984; Địa chỉ: thôn N, xã T, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

2. Nguyễn Đình B1 – sinh năm 1992; Địa chỉ: thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 50 phút ngày 28/7/2022 tại Km 129 + 500 đường QL3 thuộc thôn S, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Kạn tiến hành kiểm tra phương tiện là xe mô tô BKS 97B1 - 51994 do Vũ Văn Đ (SN:1955) trú tại: tổ 7, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn điều khiển. Qua kiểm tra phát hiện trên xe của Đ có vận chuyển một số động vật hoang dã còn sống, không có giấy tờ liên quan, cụ thể: 02 cá thể Rắn được đựng trong túi sách màu xanh, 01 cá thể Dúi được đựng trong ống nhựa và 01 cá thể Rắn đựng trong túi lưới để trong cốp xe. Cùng ngày, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Kạn đã bàn giao sự việc cho Phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh Bắc Kạn xử lý theo thẩm quyền. Phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh Bắc Kạn đã tiến hành tạm giữ toàn bộ số động vật trên và 01 xe mô tô BKS 97B1 - 51994 cùng 01 đăng ký xe.

Cùng ngày Phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh Bắc Kạn tiến hành cân kiểm tra trọng lượng và niêm phong vật chứng, cụ thể: 01 cá thể Rắn đựng trong túi lưới để trong cốp xe có trọng lượng là 1,3 kg (ký hiệu TL1); 02 cá thể Rắn được đựng trong túi sách màu xanh có trọng lượng là 4,6kg (khi cân, 01 cá thể được đựng trong túi ký hiệu TD2a, 01 cá thể được đựng trong túi ký hiệu TD2b); 01 cá thể Dúi được đựng trong ống nhựa có trọng lượng là 0,35kg (ký hiệu H1). Toàn bộ số động vật trên được niêm phong vào 01 thùng Các - tông và gửi đi giám định.

Quá trình điều tra Vũ Văn Đ thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình về thời gian, địa điểm và số lượng cá thể động vật thu mua được. Vũ Văn Đ khai nhận: khoảng 05 giờ sáng ngày 28/7/2022, Đ một mình điều khiển xe mô tô BKS 97B1 - 51994 đi vào chợ T, thuộc xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để mua hàng nông, lâm sản để bán kiếm lời. Khi vào đến nơi thì Đ gặp một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ và mua của người này 02 cá thể Rắn và 01 cá thể Dúi, trong đó 01 cá thể Dúi có khối lượng là 0,3kg với giá là 80.000đ (tám mươi nghìn đồng), 02 cá thể Rắn có khối lượng là 4,6kg với giá là 250.000đ/kg, tổng số tiền mua hàng là 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được hàng, Đ cho 01 cá thể Dúi vào ống nhựa, 02 cá thể Rắn mỗi cá thể Đ cho vào một túi lưới sau đó cho cả hai vào bao tải màu vàng và cho tất cả số động vật mua được vào một túi xách màu xanh. Ngay sau đó thì có anh Nguyễn Trường B (SN 1984) trú tại thôn N, xã T, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn gọi điện cho Đ và muốn bán cho Đ 01 con Rắn tại nhà Nguyễn Đình B1 (SN 1992) trú tại thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Đ đồng ý mua. Tiếp đó, Đ đi vào khu vực đã hẹn và gặp B, tại đây Đ mua của B 01 con Rắn có khối lượng là 1,3kg với giá là 310.000đ (ba trăm mười nghìn đồng). Sau khi mua được Rắn, Đ cho vào túi lưới và để vào trong cốp xe, sau đó đi về. Khi đi đến khu vực thôn S, xã N thì bị kiểm tra, thu giữ. Đ khai nhận những cá thể động vật thu mua được là động vật hoang dã, không có giấy tờ gì liên quan đến

nguồn gốc; Đ mua 01 cá thể Dúi về với mục đích là để nuôi lớn lên có thể bán, hoặc ăn, 03 cá thể Rắn Đ mua về với mục đích là để bán kiếm lời. Đ khai nhận số tiền dùng để mua các cá thể động vật nói trên là tiền của Đ, việc mua bán cá thể động vật trên là Đ tự mua, không bàn bạc gì với vợ là Vũ Thị N, bà N không biết việc Đ mua và vận chuyển số động vật trên.

Tại bản Kết luận giám định động vật số: 1010/STTNSV ngày 29/7/2022 của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật, kết luận:

- 02 (hai) cá thể động vật còn sống được nhốt trong 02 túi lưới màu trắng ký hiệu TD2a và TD2b là Rắn hổ chúa, có tên khoa học là *Ophiophagus hannah*, có tên trong phụ lục I, danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ) và đồng thời có tên trong nhóm IB, danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp quý hiếm (ban hành kèm theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ).

- 01 (một) cá thể động vật còn sống được nhốt trong 01 túi lưới màu trắng ký hiệu TL1 là Rắn hổ mang Trung Quốc, có tên khoa học là *Naja atra*, có tên trong nhóm IIB, danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm (ban hành kèm theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ).

- 01 (một) cá thể động vật còn sống được nhốt trong 01 ống nhựa ký hiệu H1 là loài Dúi mốc lớn, có tên khoa học là *Rhizomys pruinosus*. Loài Dúi mốc lớn là loài động vật hoang dã thông thường.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 52/KL - HĐĐGTSTTHS ngày 24/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện C, kết luận: Giá trị của 01 (một) cá thể Rắn hổ mang trung quốc có khối lượng 1,3 kg là 416.000đ (bốn trăm mười sáu nghìn đồng); Giá trị của 01 (một) cá thể Dúi mốc có khối lượng 0,35kg là 122.500đ (một trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng). Tổng giá trị là: 538.500đ (năm trăm ba mươi tám nghìn năm trăm đồng).

Tại bản cáo trạng số: 50/CT - VKSCM, ngày 21 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo Vũ Văn Đ về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 244/BLHS.

Điều luật có nội dung:

“ 1. Người nào vi phạm quy định về bảo vệ động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ hoặc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IB hoặc Phụ lục I Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc một trong các trường hợp sau

đây, thì bị phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Săn bắt, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển, buôn bán trái phép động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

...”

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đ. Đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

1. Về hình phạt chính: đề nghị áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 244; Điều 38; Điều 50; các điểm s, x, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65/BLHS: xử phạt bị cáo Đ từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng. Giao bị cáo Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Về hình phạt bổ sung: đề nghị áp dụng khoản 4, Điều 244/BLHS: Phạt tiền bị cáo Đ: 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

3. Về vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS:

- Tịch thu hoá giá: 01 (một) xe mô tô BKS 97B1 – 51994, màu đỏ đen, nhãn hiệu Honda RSX, kèm theo 01 (một) chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 013054 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 08/01/2016. Sau khi hoá giá, tịch thu sung quỹ nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô tại thời điểm hoá giá thi hành án, 1/2 giá trị còn lại trả cho bà Vũ Thị N.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) bao tải màu vàng, 01 (một) ống nhựa màu xanh, 03 (ba) túi lưới màu trắng, 01 (một) túi xách màu xanh.

* Bị cáo Đ thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi vận chuyển, buôn bán động vật nguy cấp, quý, hiếm như viện kiểm sát đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng quy định.

[2] Với mục đích kiếm lời, ngày 28/7/2022 Vũ Văn Đ đã có hành vi vận chuyển, buôn bán 02 (hai) cá thể là Rắn hổ chúa, có tên khoa học là *Ophiophagus hannah*, có tên trong phụ lục I, danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ. Loài Rắn hổ chúa cũng có tên trong nhóm IB, danh mục thực vật rừng, động

vật rừng nguy cấp, quý, hiếm ban hành kèm theo Nghị định số 84/2021/NĐ - CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ. Khi đi đến Km 129 + 500 đường QL3 thuộc thôn S, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì bị cơ quan chức năng kiểm tra, phát hiện, thu giữ vật chứng.

Bị cáo Đ đã sử dụng chiếc xe mô tô BKS 97B1 – 51994, màu đỏ đen, nhãn hiệu Honda RSX, xe cũ đã qua sử dụng, làm phương tiện phạm tội.

[3] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi liên quan và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Vũ Văn Đ về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo điểm a, khoản 1, Điều 244/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[5] Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm, xâm phạm môi trường sinh thái, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo thấy:

Bị cáo Đ có nhân thân tốt: bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo là người có công với cách mạng (quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước), bị cáo có bố đẻ là ông Vũ Văn K là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng huân chương, giấy khen - theo quy định tại điểm s, x, khoản 1, khoản 2, Điều 51/BLHS.

Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng. Xét thấy tuổi đời của bị cáo cũng đã tương đối cao, bị cáo có khả năng tự cải tạo và không cần phải bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù, áp dụng điều 65/BLHS cho bị cáo Đ được hưởng án treo là đảm bảo sự công bằng và khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo có cơ hội được sửa chữa mà vẫn đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa.

[7] Vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô BKS 97B1 – 51994, màu đỏ đen, nhãn hiệu Honda RSX, xe cũ đã qua sử dụng, kèm theo 01 (một) chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 013054 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 08/01/2016: Quá trình điều tra xác định được chiếc xe mô tô BKS 97B1 - 51994 đăng ký mang tên Vũ Văn Đ, là tài sản chung của vợ chồng Vũ Văn Đ + Vũ Thị N, việc bị cáo Đ sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội thì bà N không biết, tại phiên tòa bị cáo Đ và người có quyền lợi liên quan Vũ Thị N đều có ý kiến đề nghị HĐXX xử

lý đối với chiếc xe mô tô này theo đúng quy định của pháp luật. Xét thấy, chiếc xe mô tô này là phương tiện phạm tội nên cần thiết phải tịch thu hoá giá. Sau khi hoá giá, tịch thu sung quỹ nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô tại thời điểm hoá giá thi hành án, 1/2 giá trị còn lại trả cho bà Vũ Thị N.

- 01 (một) bao tải màu vàng; 01 (một) ống nhựa màu xanh; 03 (ba) túi lưới màu trắng; 01 (một) túi xách màu xanh, quai màu nâu (đều đã qua sử dụng): tất cả không có giá trị, tịch thu tiêu huỷ.

[8] Vật chứng đã thu giữ và xử lý: 01 cá thể Dúi và 03 cá thể Rắn.

- Ngày 28/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Mới ra Quyết định xử lý vật chứng số 23/QĐ-CSĐT đối với 02 cá thể Rắn hổ chúa, bằng hình thức bàn giao cho Trung tâm cứu hộ động vật hoang dã Hà Nội thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội để xử lý theo quy định.

- Ngày 28/10/2022, Công an huyện C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 53/QĐ – XPHC đối với Vũ Văn Đ về hành vi “*Vận chuyển, mua bán động vật rừng*” và tịch thu 01 cá thể Dúi mốc và 01 cá thể Rắn hổ mang trung quốc (trước đó ngày 29/7/2022, Phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh Bắc Kạn đã bàn giao số động vật trên cho Trung tâm cứu hộ động vật hoang dã Hà Nội thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội để chăm sóc theo quy định)

Việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Mới ra quyết định xử lý vật chứng, Công an huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính như trên – xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Trong vụ án này, Vũ Văn Đ khai nhận tại nhà anh Nguyễn Đình B1, Đ đã mua 01 con rắn của Nguyễn Trường B. Tuy nhiên, B và B1 không thừa nhận có việc bán Rắn cho Đ. Mặt khác, 01 cá thể Rắn Đ khai nhận mua của B không thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ hoặc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IB hoặc Phụ lục I Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý đối với Nguyễn Trường B là đúng quy định pháp luật.

[11] Mục đích bị cáo Đ vận chuyển, buôn bán động vật nguy cấp, quý, hiếm là vì lợi nhuận, nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung “phạt tiền” đối với bị cáo Đ để sung quỹ nhà nước theo quy định tại khoản 4, Điều 244/BLHS.

[12] Bị cáo Đ phải chịu tiền án phí theo quy định tại khoản 2, Điều 136/BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo: Vũ Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” .

[2] Căn cứ vào điểm a, khoản 1, khoản 4, Điều 244; các điểm s, x, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65/BLHS.

- Xử phạt: Vũ Văn Đ: 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Vũ Văn Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Vũ Văn Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 92 và Điều 68 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền Vũ Văn Đ: 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Việc thi hành án khoản tiền phạt được thực hiện theo quy định tại Điều 357/BLDS năm 2015: “1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này”.

[3] Vật chứng: Áp dụng điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) bao tải màu vàng, đã qua sử dụng; 01 (một) ống nhựa màu xanh, đã qua sử dụng; 03 (ba) túi lưới màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) túi xách màu xanh, quai màu nâu, đã qua sử dụng.

- Tịch thu hoá giá: 01 (một) xe mô tô BKS 97B1 – 51994, màu đỏ đen, nhãn hiệu Honda RSX, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong, xe đủ 02 gương, có chìa khoá xe (kèm theo 01 (một) chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 013054 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 08/01/2016, tên chủ xe Vũ Văn Đ, BKS 97B1 – 51994). Sau khi hoá giá, tịch

thu sung quỹ nhà nước 1/2 giá trị của chiếc xe mô tô tại thời điểm hoá giá thi hành án, 1/2 giá trị còn lại của chiếc xe mô tô trả cho bà Vũ Thị N.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136/BLTTHS và Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

[5] Quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi liên quan Vũ Thị N có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSTBK: 1
- VKSCM: 3
- CAHCM: 2
- Bị cáo: 1
- NCQLLQ: 1
- STPTBK: 1
- TA tỉnh: 1
- T.H.A: 2
- Lưu hồ sơ: 1
- Lưu VP: 1.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Thị Vang